TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 02 – 3 – 2021
V/v *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Châu Ngọc

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình*:** không tham gia.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 222/2020/TLST - DS ngày 05/11/2020 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 07/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST-DS ngày 02/02/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hồ Thanh L, sinh năm 1982 - có mặt

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Trần Văn Th, sinh năm 1963 - vắng mặt

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05/11/2020 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Hồ Thanh L trình bày:

Vào ngày 06/11/2018 (âm lịch) anh L cho anh Th vay số tiền là 15.000.000 đồng, khi vay anh Th có viết biên nhận, thời hạn trả là 07 ngày, hai bên thỏa thuận không tính lãi suất. Từ khi vay cho đến nay anh Th không có trả 15.000.000 đồng.

Nay anh L yêu cầu anh Th có trách nhiệm trả lại số tiền là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

- Phía bị đơn là anh Trần Văn Th trình bày:

Căn cứ vào các Điều 196, 199, 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Th.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:

Do vụ việc không thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình không có ý kiến và không tham gia phiên tòa sơ thẩm trong vụ việc này.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được Tòa án công bố tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 07/01/2021.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Theo quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Mặc dù, biên nhận vay ngày 06/11/2018 (âm lịch) do anh L cung cấp cho Tòa án không có công chứng hoặc chứng thực hợp pháp sự kiện vay giữa anh L với anh Th nhưng phía anh Th đã biết được tình tiết, sự kiện tranh chấp với anh L mà không có ý kiến gì, hơn nữa phía bị đơn cũng đã nhận được bản sao các tài liệu, chứng cứ do phía anh L cung cấp nhưng cũng không có ý kiến và cũng không phản

đối. Vì vậy, biên nhận vay 06/11/2018 (âm lịch) do anh L cung cấp cho Tòa án và sự kiện vay tài sản giữa anh L với anh Th là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho anh Th nhưng anh Th không có ý kiến gì bằng văn bản và qua hai lần tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải thì anh Th cũng không tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện anh L yêu cầu anh Th có trách nhiệm trả lại số tiền vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho phía anh Th, nhưng anh Th đã vắng mặt cả hai lần không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th là có căn cứ.

[2]. Về nội dung vụ việc:

Xét thấy, biên nhận vay ngày 06/11/2018 (âm lịch) do anh L cung cấp cho Tòa án là thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về việc yêu cầu ông Th có trách nhiệm trả lại số tiền vay là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 4 Điều 94; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Thanh L về việc yêu cầu anh Trần Văn Th có trách nhiệm trả lại số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Trần Văn Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Hoàn trả lại cho anh Hồ Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu số 0010643 ngày 05/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh